

Số: 08/2023/QĐST- DS

TP. Trà Vinh, ngày 28 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2023/TLST - DS, ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hội*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Lê L Th**, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Võ Văn Kiệt, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Bà **Trần Ng G**, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Ấp SB, xã LĐ, thành phố TV, tỉnh TV.

Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Lê L Th và bà Trần Ngọc G thống nhất thỏa thuận: Bà Trần Ngọc G còn nợ bà Trần Lê L Th tổng số tiền góp hội là 35.002.500đ. Nay bà Trần Ngọc G đồng ý trả số tiền trên cho bà Trần Lê L Th.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 875.062đ (*tám trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm sáu mươi hai đồng*), bà Trần Lê L Th và bà Trần Ngọc G thống nhất thỏa thuận: bà Trần Ngọc G tự nguyện chịu án phí nêu trên. Hoàn trả cho bà Trần Lê L Th số tiền bà đã nộp là 875.000đ theo biên lai thu tiền số 0013457 ngày 20/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TTV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục Thi hành án DS TPTV;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Gấm